

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2026/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Doãn D, sinh năm 1985; Số CCCD: 042085016475; Địa chỉ: thôn H, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1986; Số CCCD: 042186008346; Địa chỉ: thôn H, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Doãn D và chị Trần Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Doãn D và chị Trần Thị Q có 03 con chung gồm Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 25/7/2006; Lê Doãn Tuấn L, sinh ngày 20/5/2008 và Lê Doãn Tuấn K, sinh ngày 21/9/2016. Lê Doãn Tuấn A đã trưởng thành nên ở với ai là quyền của con. Chị Trần Thị Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung Lê Doãn Tuấn L và Lê Doãn Tuấn K. Anh Lê Doãn D cấp dưỡng nuôi con Lê Doãn Tuấn L 5.000.000 đồng/tháng và Lê Doãn Tuấn K 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 03/2026 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Doãn D không thi hành được, thì hàng tháng anh Lê Doãn D còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Lê Doãn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lê Doãn D và chị Trần Thị Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- Về án phí: Anh Lê Doãn D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000043 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhân:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV 1 - Hà Tĩnh;
- THADS Hà Tĩnh;
- UBND xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Sơn**